

Số: 61/2025/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-DS ngày 06/02/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn G, sinh năm 1958; Bà Võ Thị N, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 213, ấp B, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà N có anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 139, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 02/12/2024).

Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 392, ấp A, xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nết có:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 92, ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/6/2024).

Bà Lê Thị Mỹ Tú, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 126C, khóm Bình Phú Quới, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 05/6/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đinh Văn G, bà Võ Thị N và ông Trần Văn N đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 54, diện tích 2464,0m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa và thửa đất số 14, tờ bản đồ số 54, diện tích 4344,0m², mục đích sử dụng: đất trồng lúa; cùng địa chỉ xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đinh Văn G, bà Võ Thị N có nghĩa vụ giao bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 3, tờ bản đồ số 54 và thửa 14, tờ bản đồ số 54 cho ông Trần Văn N.

Ông Trần Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn G, bà Võ Thị N 09 (chín) chỉ vàng 24kra (giá vàng 24kra là 11.000.000đồng/chỉ) thành tiền là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng).

Ông Trần Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn G, bà Võ Thị N 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ông Trần Văn N được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 3, tờ bản đồ số 54 và thửa 14, tờ bản đồ số 54 theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn G, bà Võ Thị N và ông Trần Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hằng